

Overall ranking (ordered by ranking)

ranking	name and first name	club	country	sex
1	LIANG YI QIAN 梁圯倩	廣州華辛擊劍俱樂部		M
2	LI LING XUAN 李菱軒	天津譚雪黃敬之國際擊		M
3	FU ZI TONG 付子桐	天津譚雪黃敬之國際擊		M
3	LIN SHENG FU 林聖謀	林敬洋西洋劍術館		M
5	ZHANG TONG LING 張桐翎	天津譚雪黃敬之國際擊		M
6	LEUNG PAK WAI 梁PAK瑋	BYJOSS LIMITED		M
7	CHEN TSZ FUNG 陳梓烽	個人		M
8	LIN SHENG JU 林聖儒	林敬洋西洋劍術館		M
9	LIAO YI TING 廖翌延	林敬洋西洋劍術館		M
10	CHAN HUI HIN 陳栩軒	BYJOSS LIMITED		M
11	LIU CHIA PU 劉家甫	林敬洋西洋劍術館		M
12	WONG CHEUK KIN 黃卓翹	FSA-劍擊運動學院		M
13	BRANDON TSZ CHIU KWOK	FSA-劍擊運動學院		M
14	YEUNG KWONG YIU 楊光耀	FSA-劍擊運動學院		M
15	MA HO HIN 馬灝軒	FSA-劍擊運動學院		M
16	HO YUK YIN (MANU) 何昱然	FSA-劍擊運動學院		M